

Số: ~~455~~/QĐ-BVĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu
Cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2023 lần 9 (bổ sung)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1571/QĐ-BVĐHYD ngày 26 tháng 05 năm 2023 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2023 lần 9 (bổ sung);

Theo đề nghị của Tổ Chuyên gia tại Tờ trình số 02/TTr-TCG ngày 23 tháng 06 năm 2023 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2023 lần 9 (bổ sung) và Báo cáo thẩm định số 02/BCTĐ-TTĐ ngày 27 tháng 06 năm 2023 của Tổ Thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2023 lần 9 (bổ sung).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2023 lần 9 (bổ sung) với các nội dung sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu: 28 nhà thầu

STT	STT HSDX	Tên nhà thầu	Số DM	Giá trị (VND)
1.	1	Công ty TNHH TM DV TB Y tế Hoàng Phát	1	119.750.400
2.	2	Công ty TNHH Dược phẩm Phương Phương	2	1.561.010.000
3.	3	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trường Thủy	1	950.000.000
4.	4	Công ty Cổ phần Trang thiết bị Y tế Hạnh Nguyên	1	2.145.000.000



STT	STT HSDX	Tên nhà thầu	Số DM	Giá trị (VND)
5.	5	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thăng long Quốc tế	1	50.000.000
6.	6	Công Ty TNHH Thương Mại & Thiết Bị Y Tế Gia Vũ	1	800.000.000
7.	7	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật Phúc Tín	3	4.125.000.000
8.	8	Công ty TNHH TBYT Phương Đông	1	106.400.000
9.	9	Công Ty Cổ Phần Phân Phối Thallo	5	2.914.464.000
10.	10	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Thăng Long	1	1.297.500.000
11.	12	Công ty TNHH TM Ánh Sáng Xanh	1	126.000.000
12.	13	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Y Sinh	1	40.435.500
13.	14	Công ty TNHH P&T	2	1.010.000.000
14.	15	Công ty CP TM Quốc tế ATT	1	1.340.500.000
15.	16	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Sakae	1	442.617.714
16.	17	Công ty Cổ Phần Dược phẩm TW Codupha	1	770.000.000
17.	18	Công ty TNHH Thiết bị Y Tế Đình Cao	1	57.945.510
18.	19	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Khải Vinh	2	783.850.000
19.	20	Công ty CP Công Nghệ Tây Bắc Á	1	195.000.000
20.	21	Tổng công ty TBYT Việt Nam - CTCP	1	870.000.000
21.	22	Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	3	374.091.804
22.	23	Công ty TNHH TMKT An Pha	6	587.400.000
23.	24	Công ty TNHH Dịch vụ TM Hoàng Bình	2	429.495.000
24.	25	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Pha My	2	3.282.600.000
25.	26	Công ty CP TBYT Bách Việt	1	280.000.000
26.	27	Công ty TNHH TM DV và SX Việt Tường	5	296.920.000
27.	28	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đại Tín	6	3.739.599.298
28.	29	Công ty TNHH TTBYT & TVMT Tâm Thy	1	750.000.000
Tổng cộng			55	29.445.579.226

- Giá đề nghị trúng thầu: 29.445.579.226 VND (Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ bốn trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi chín ngàn hai trăm hai mươi sáu đồng);
Giá trên đã bao gồm thuế, phí và các chi phí có liên quan;

- Danh mục trúng thầu: *Chi tiết phụ lục 1 đính kèm*
- Danh mục không trúng thầu: *Chi tiết phụ lục 2 đính kèm*
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 8 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Điều 2. Phòng Vật tư thiết bị chịu trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông/Bà Trưởng phòng Hành chính, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng Đơn vị Quản lý đấu thầu, Trưởng Phòng Vật tư thiết bị và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, VTTB(J22-249-nnthuy) (03).



Nguyễn Hoàng Bắc

Handwritten signature/initials at the bottom right corner.

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH NHÀ THẦU VÀ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU
(Đính kèm Quyết định số 2055.../QĐ - BVĐHYD ngày 28.. tháng 06.. năm 2023)

1. Tên nhà thầu: Công ty TNHH TM DV TB Y tế Hoàng Phát (STT HSDX: 1)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	1	50	Miếng đệm bảo vệ mắt tránh tia UV các cỡ	Miếng đệm bảo vệ mắt tránh tia UV các loại, các cỡ	R300P01/ R300P02/ R300P03/ R300P01-007 R300P02-006 R300P03-006	Maxtec LLC/ M&C Specialities	Mỹ/ Mexico	Maxtec LLC/ Mỹ	20 cái / bịch	Cái	1280	93.555	119.750.400
Tổng cộng:			1 Danh mục									Giá trị:	119.750.400

2. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Dược phẩm Phương Phương (STT HSDX: 2)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
2	1	56	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động	Dụng cụ cắt khâu nối tự động dùng trong phẫu thuật nội soi Endo GIA Ultra Universal, có khả năng gấp góc 45 độ với 5 điểm gấp góc mỗi bên và một điểm ở giữa. Trục dài 16cm	EGIAUSTND	Covidien	Mỹ	Covidien LLC/ Mỹ	Hộp/ 3 bộ	Bộ	25	5.990.000	149.750.000
3	2	57	Băng dán của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động, dùng cho mô dày và mô trung bình, 60 mm	Băng ghim nội soi công nghệ tristaple có 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm, chiều dài băng ghim 60mm.	EGIA60AMT	Covidien	Mỹ	Covidien LLC/ Mỹ	Hộp/ 6 cái	Cái	258	5.470.000	1.411.260.000
Tổng cộng:			2 Danh mục									Giá trị:	1.561.010.000

(Chữ ký)

3. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trường Thủy (STT HSDX: 3)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
4	1	43	Tấm dán hạ thân nhiệt	Tấm dán hạ thân nhiệt các cỡ	317-02 hoặc 317-03 hoặc 317-05 hoặc 317-07 hoặc 317-09	Productos Para El Cuidado de la Salud de CV	Mexico	Medivance/ Mỹ	01 bộ/ túi	Bộ	38	25.000.000	950.000.000
Tổng cộng:			1 Danh mục									Giá trị:	950.000.000

4. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Trang thiết bị Y tế Hạnh Nguyên (STT HSDX: 4)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
5	1	25	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi, có van khí, dài 90-100mm, đường kính 5/11/12mm	Trocar nhựa không dao LaproSurge	EC5SLBT EC10SLB AUTO EC12SLB AUTO	LaproSurge Limited	Anh Quốc	LaproSurge Limited/ Anh Quốc	Cái/ Gói	Cái	1100	1.950.000	2.145.000.000
Tổng cộng:			1 Danh mục									Giá trị:	2.145.000.000

5. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thăng long Quốc tế (STT HSDX: 5)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
6	1	28	Giá đỡ vừa tán vừa hút dùng trong phẫu thuật ống soi mềm	Giá đỡ vừa tán vừa hút dùng trong phẫu thuật ống soi mềm	U04A021136; U04A021146; U04A021236; U04A021246.	Well Lead Medical Co., Ltd	Trung Quốc	Well Lead Medical Co., Ltd / Trung Quốc	Cái/ Hộp	Cái	10	5.000.000	50.000.000
Tổng cộng:			1 Danh mục									Giá trị:	50.000.000

6. Tên nhà thầu: Công Ty TNHH Thương Mại & Thiết Bị Y Tế Gia Vũ (STT HSDX: 6)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
7	1	47	Kim sinh thiết điều trị khối u và dùng 1 lần	Kim sinh thiết	Bexcore Probe-BXCW140 hoặc BXC140	Medical Park Co.,Ltd.	Hàn Quốc	Medical Park Co.,Ltd/Hàn Quốc	Hộp/1 cái	Cái	100	8.000.000	800.000.000
Tổng cộng:			1 Danh mục									Giá trị:	800.000.000

7. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật Phúc Tín (STT HSDX: 7)

[illegible]

Wm

8. Tên nhà thầu: Công ty TNHH TBYT Phương Đông (STT HSDX: 8)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
11	1	51	Bộ quả lọc máu liên tục dùng trong điều trị thay thế thận liên tục (CRRT). Diện tích bề mặt hiệu lực 0.2m²	Bộ quả lọc máu liên tục Prismaflex HF20	109841	Gambro Industries	Pháp	Gambro Industries/ Pháp	4 bộ/ thùng	Bộ	8	13.300.000	106.400.000
Tổng cộng:			1 Danh mục									Giá trị:	106.400.000

9. Tên nhà thầu: Công Ty Cổ Phần Phân Phối Thallo (STT HSDX: 9)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
12	1	48	Miếng đặt vùng cằm	Silicon cấy ghép mặt Bistool Softsil	C85,C90,C95	Bistool	Korea	Bistool/Korea	cái/hộp	cái	20	2.415.000	48.300.000
13	2	49	Miếng đặt vùng mũi	Silicon cấy ghép mặt Bistool Softsil	Lxx Mxx TAXx Vxx VExx NBxx	Bistool	Korea	Bistool/Korea	cái/hộp	cái	130	882.000	114.660.000
14	3	52	Túi đặt ngực hình tròn, đường kính 10.25cm đến 12.5cm	Túi đặt ngực Motiva	RSD-xxx+Q RSF-xxx+Q	Establishment labs S.A	Costa Rica	Establishment labs S.A/Costa Rica	cái/hộp	cái	116	9.303.000	1.079.148.000
15	4	53	Túi đặt ngực hình tròn, đường kính 9cm đến 13.5cm	Túi đặt ngực Motiva	ERSM-xxxQ ERSD-xxxQ ERSF-xxxQ ERSC-xxxQ	Establishment labs S.A	Costa Rica	Establishment labs S.A/Costa Rica	cái/hộp	cái	96	11.718.000	1.124.928.000
16	5	54	Túi đặt ngực hình tròn, thể tích 245cc đến 380cc	Túi đặt ngực Motiva	RSM-xxx+ RSD-xxx+ RSF-xxx+ RSC-xxx+	Establishment labs S.A	Costa Rica	Establishment labs S.A/Costa Rica	cái/hộp	cái	76	7.203.000	547.428.000
Tổng cộng:			5 Danh mục									Giá trị:	2.914.464.000

10. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị Y tế Thăng Long (STT HSDX: 10)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
17	1	21	Stent graft động mạch chủ ngực loại gong làm bằng hợp kim nitinol, và phần màng làm bằng lớp Polyester	Relay plus/ Relay NBS plus	28-M3xxxxxxxxx90S 28-N2xxxxxxxxx90S	Bolton Medical, Inc.	Mỹ	Bolton Medical, Inc./ Mỹ	Hộp 1 bộ	Bộ	5	259.500.000	1.297.500.000
Tổng cộng:			1 Danh mục									Giá trị:	1.297.500.000

11. Tên nhà thầu: Công ty TNHH TM Ánh Sáng Xanh (STT HSDX: 12)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
18	1	24	Tấm nâng điều trị tiểu không tự chủ gia cố sản âm đạo bằng polypropylene	Băng lưới dùng trong phẫu thuật niệu, ngoại khoa (Lưới TOT Cyrene)	102313	Abiss	Pháp	Abiss/Pháp	Hộp/1 miếng	Miếng	20	6.300.000	126.000.000
Tổng cộng:			1 Danh mục									Giá trị:	126.000.000

12. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Y Sinh (STT HSDX: 13)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
19	1	45	Kim chọc dò ối, cỡ 21G	Wallace Amniocentesis Needle 120mm 21g - 12021	12021	UNISIS CORP.	Nhật Bản	CooperSurgical, Inc. / Hoa Kỳ	10 cái /hộp	Cái	100	404.355	40.435.500
Tổng cộng:			1 Danh mục									Giá trị:	40.435.500

202

13. Tên nhà thầu: Công ty TNHH P&T (STT HSDX: 14)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
20	1	6	Chất làm đầy dùng xóa nếp nhăn vùng mắt	Chất làm đầy da (Teosyal PureSense Redensity II)	TSRL-B2/B3	Teoxane S.A	Thụy Sĩ	Teoxane S.A/ Thụy Sĩ	Hộp 2 ống tiêm x 1ml	Hộp	10	8.500.000	85.000.000
21	2	7	Chất làm đầy và làm ẩm dành cho lớp da sâu	Chất làm đầy da (Teosyal PureSense Redensity I)	TSMS+L-A1/B1/A3/B3	Teoxane S.A	Thụy Sĩ	Teoxane S.A/ Thụy Sĩ	Hộp 2 ống tiêm x 1ml	Hộp	250	3.700.000	925.000.000
Tổng cộng:			2 Danh mục									Giá trị:	1.010.000.000

14. Tên nhà thầu: Công ty CP TM Quốc tế ATT (STT HSDX: 15)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
22	1	20	Quả lọc máu người lớn/trẻ em	Quả lọc máu cho người lớn, trẻ em DHF 0.6/ DHF 0.2 kèm dây dẫn	05020/ 05019	LivaNova-Sorin Group Italia S.r.l	Ý	Sorin Group Italia S.r.l/Ý	1 bộ / Hộp	Bộ	500	2.681.000	1.340.500.000
Tổng cộng:			1 Danh mục									Giá trị:	1.340.500.000

15. Tên nhà thầu: Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Sakae (STT HSDX: 16)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
23	1	55	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc đa năng, 60 mm	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc Echelon Flex 60mm ENDOPATH	EC60A	Nypro Healthcare Baja Inc., Mexico	Mexico	Ethicon Endo Surgery, LLC/Mỹ	Hộp/ 3 bộ	Bộ	33	13.412.658	442.617.714
Tổng cộng:			1 Danh mục									Giá trị:	442.617.714

16. Tên nhà thầu: Công ty Cổ Phần Dược phẩm TW Codupha (STT HSDX: 17)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
24	1	17	Kéo sinh học và mạch máu bằng hỗn hợp keo gelatin và chất đông máu thrombin, 5ml	FLOSEAL HEMOSTATIC MATRIX 5ML	1501825	Baxter Healthcare Corporation	Mỹ	Baxter Healthcare Corporation / Mỹ	Hộp/ 1 bộ	Bộ	100	7.700.000	770.000.000
Tổng cộng:			1 Danh mục									Giá trị:	770.000.000

17. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị Y Tế Đình Cao (STT HSDX: 18)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
25	1	14	Clip kẹp mạch máu titanium cỡ nhỏ	Clip kẹp mạch máu SLS-Clip Vitalitec cỡ nhỏ	J1180-1	Peters Surgical	Pháp	Peters Surgical / Pháp	Hộp/ 30 vi x 6 cái	Cái	2070	27.993	57.945.510
Tổng cộng:			1 Danh mục									Giá trị:	57.945.510

18. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị Y tế Khải Vinh (STT HSDX: 19)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
26	1	18	Mạch máu nhân tạo 3-4 nhánh kết hợp stent graft tái tạo cung động mạch chủ, các cỡ	Thoraflex Hybrid	THP2224x100B; THP2426x100B; THP2628x100B; THP2830x100B; THP3032x100B; THP3034x100B; THP3036x100B; THP3038x100B; THP3040x100B; THP2426x150B; THP2628x150B; THP2830x150B; THP3032x150B; THP3034x150B; THP3036x150B; THP3038x150B; THP3040x150B; THP3240x150B	Vascutek Ltd.	Vương Quốc Anh	Vascutek LTD/ Vương Quốc Anh	Hộp/ 1 cái	Cái	2	350.000.000	700.000.000
27	2	46	Kim luồn tĩnh mạch không có cánh, không cửa, cỡ 14G - 20G	SURFLO I.V.Catheter	SR+OX1451C; SR+OX1651C; SR+OX1851C; SR+OX2032C; SR+OX2051C	Terumo (Philippines) Corporation	Philippines	Terumo (Philippines) Corporation/ Philippines	Hộp/ 50 cái	Cái	6450	13.000	83.850.000
Tổng cộng:			2 Danh mục									Giá trị:	783.850.000

19. Tên nhà thầu: Công ty CP Công Nghệ Tây Bắc Á (STT HSDX: 20)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
28	1	42	Bộ chứa thuốc cho bơm tiêm kiểm soát đau	Bộ Cassette chứa dịch truyền 100ml có khóa đồng	Cassette 21-7302-24 Dây truyền 21-7045-24	Smiths Medical ASD	Mexico	Smiths Medical ASD/ Mỹ	01 gói/ 01 bộ	Bộ	300	650.000	195.000.000
Tổng cộng:			1 Danh mục									Giá trị:	195.000.000

20. Tên nhà thầu: Tổng công ty BHYT Việt Nam - CTCP (STT HSDX: 21)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
29	1	31	Khớp gối toàn phần có xi măng, lớp lót có bổ sung vitamin E tích hợp đầu chờ miếng ghép xương	Bộ khớp gối toàn phần có xi măng XUC-vitamin E bảo tồn xương tối đa	2103-xxxx; 2303-xxxx; 2203-xxxx; 2403-xxxx; 880xxx	United Orthopedic Corporation / Synimed	Taiwan - France	United Orthopedic Corporation - Synimed / Taiwan - France	Hộp/cái	Bộ	15	58.000.000	870.000.000
Tổng cộng:			1 Danh mục									Giá trị:	870.000.000

21. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương Mại Diễn Niên (STT HSDX: 22)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
30	1	9	Chỉ khâu không tiêu Polyamid, đơn sợi, số 3-0, dài 75cm, 1 kim tam giác, 3/8C, dài 24 mm	DAFILON BLUE 3/0 (2) 75CM DS24 DDP	C0935352	B. Braun Surgical	Tây Ban Nha	B. Braun Surgical S.A/Tây Ban Nha	Hộp/ 36 tệp	Tệp	5796	24.400	141.422.400
31	2	10	Chỉ khâu không tiêu Polyamid, đơn sợi, số 4-0, dài 75cm, 1 Kim tam giác, 3/8C, dài 19mm	DAFILON BLUE 4/0 (1,5) 75CM DS19 DDP	C0935204	B. Braun Surgical	Tây Ban Nha	B. Braun Surgical S.A/Tây Ban Nha	Hộp/ 36 tệp	Tệp	2268	22.953	52.057.404
32	3	13	Chỉ thép điện cực, số 3-0, dài 60cm	STEE EL W/B 3/0 2X60 HR17/GS65V BRK SGEC	C0992703	B. Braun Surgical	Tây Ban Nha	B. Braun Surgical S.A/Tây Ban Nha	Hộp/ 36 tệp	Tệp	360	501.700	180.612.000
Tổng cộng:			3 Danh mục									Giá trị:	374.091.804

22. Tên nhà thầu: Công ty TNHH TMKT An Pha (STT HSDX: 23)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
33	1	19	Miếng dán sát khuẩn dùng trong phẫu thuật, 56 x 45 cm	Màng phẫu thuật Ioban 2 56 x 45cm	6650	3M Company	Hoa Kỳ	3M Company/ Mỹ	10 miếng/ gói	Miếng	770	220.000	169.400.000
34	2	29	Đinh nội tuỷ đầu trên xương đùi, có vít chốt khóa	Bộ đinh đầu trên xương đùi Canwell các cỡ	135406517 → 135406924 (Model: SDG04); 135403530 → 135404742 (Model: SDG04); 135400375 → 135400320; 135400020 → 135400080; 135400110 → 135400112	CANWELLM EDICAL CO., LTD.	Trung Quốc	CANWELLM EDICAL CO., LTD./ Trung Quốc	Bộ/ gói	Bộ	6	12.000.000	72.000.000
35	3	30	Đinh nội tuỷ thân xương đùi/chày, đường kính 8 đến 12mm, có vít chốt khóa	Bộ đinh xương đùi Canwell các cỡ/ Bộ đinh xương chày Canwell các cỡ	135503530 → 135504846 (Model: SDG06); 135500260 → 135500250; 135400020 → 135400080; 135500101 → 135500106; 135716425 → 135716737 (Model: SDJ03); 135710025 → 135710090; 135400020 → 135400080; 135711005 → 135711020	CANWELLM EDICAL CO., LTD.	Trung Quốc	CANWELLM EDICAL CO., LTD./ Trung Quốc	Cái/ gói	Cái	16	12.000.000	192.000.000
36	4	34	Nẹp khóa bản tay, lỗ khóa đối toàn bộ thân nẹp	Nẹp khóa bản ngón tay Canwell các cỡ	121133004 → 121133008 (BC58); 121121002 → 121121007 (ZSQ01); 121130102 → 121130105 (BC54); 121131004 → 121131105 (BC55); 121132004 → 121132105 (BCS56); 121234104 → 121234107 (BCS99); 121233104 → 121233107 (BCS96); 121224103 → 121224107 (BCS57); 121222104 → 121222110 (ZSQ39); 121223112 (ZSQ40)	CANWELLM EDICAL CO., LTD.	Trung Quốc	CANWELLM EDICAL CO., LTD./ Trung Quốc	cái/ gói	Cái	6	4.000.000	24.000.000
37	5	37	Nẹp khóa xương đòn, lỗ khóa đối toàn bộ thân nẹp	Nẹp khóa thân xương đòn Canwell các cỡ	122265106 → 122265208 (Model: BCS42); 123236005 → 123236011 (Model: ZSQ31)	CANWELLM EDICAL CO., LTD.	Trung Quốc	CANWELLM EDICAL CO., LTD./ Trung Quốc	Cái/ gói	Cái	10	6.500.000	65.000.000
38	6	38	Vít khóa 2.7mm/ 3.5mm/ 5.0mm, đầu vít dạng sao	Vít khóa Canwell các cỡ 2.7mm/ 3.5mm/ 5.0mm	132202008 → 132202060 (Model: HAS04 I); 132214010 → 132214090 (Model: HAS04 I); 133202014 → 133202100 (Model: HAS04 I)	CANWELLM EDICAL CO., LTD.	Trung Quốc	CANWELLM EDICAL CO., LTD./ Trung Quốc	Cái/ gói	Cái	130	500.000	65.000.000
Tổng cộng:			6 Danh mục									Giá trị:	587.400.000

23. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Dịch vụ TM Hoàng Bình (STT HSDX: 24)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
39	1	11	Chỉ khâu liền kim dùng điều trị và trẻ hóa làn da cỡ 31G 30mm/30mm	Chỉ phẫu thuật khử trùng liền kim JBP VLine 31G30mm	31037A	Feel-tech Co., Ltd	Hàn Quốc	Feel-tech Co., Ltd/Hàn Quốc	25 cây/gói	Cây	775	41.800	32.395.000
40	2	12	Chỉ khâu liền kim dùng điều trị và trẻ hóa làn da cỡ 29G 40mm/50mm	Chỉ phẫu thuật khử trùng liền kim JBP VLine 29G40mm	29046A	Feel-tech Co., Ltd	Hàn Quốc	Feel-tech Co., Ltd/Hàn Quốc	25 cây/gói	Cây	9500	41.800	397.100.000
Tổng cộng:			2 Danh mục									Giá trị:	429.495.000

24. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị Y tế Pha My (STT HSDX: 25)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
41	1	32	Khớp gối toàn phần di động, lõi cầu thiết kế đa trục, chỉnh độ xoay trục 10 độ	Khớp gối toàn phần MOBILE GK	02.07.xxxxL/ 02.07.xxxxR 02.07.1xxxxL/ 02.07.1xxxxR 02.07.xxxxMUC 02.07.xxxxRP; C040140G,C040341G	Medacta International SA; Teknimed S.A.S	Thụy Sĩ; Pháp	Medacta International SA/ Teknimed S.A.S	Hộp/bộ	Bộ	15	83.800.000	1.257.000.000
42	2	33	Khớp háng toàn phần COP, chuỗi Titanium-Niobium, có có các cỡ ngắn, trung bình và dài.	Khớp háng toàn phần không xi măng liền kết cao phân tử QUADRA-COP	01.xx.xxSN; 01.29.xxx; 01.26.45.00xx; 01.26.xxxxHCT/ 01.26.xxxxHCAT; 01.26.xx.xx/11-0364xxx	Medacta International SA/ Gruppo Bioimpianti S.r.l	Thụy Sĩ/ Ý	Medacta International SA-Thụy Sĩ/ Gruppo Bioimpianti S.r.l.-Ý	Hộp/bộ	Bộ	24	84.400.000	2.025.600.000
Tổng cộng:			2 Danh mục									Giá trị:	3.282.600.000

25. Tên nhà thầu: Công ty CP BHYT Bách Việt (STT HSDX: 26)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
43	1	16	Dây dẫn đường niệu quản trong phẫu thuật nội soi niệu, đường kính 0.035", dài 80->150cm	Titanium Super Guidewires - Dây dẫn đường niệu quản thẳng mềm bằng nitinol phủ Hydrophilic, dài 150cm, đường kính 0.035"	GTHS 150-35	Marflow AG	Thụy Sĩ	Marflow AG/ Thụy Sĩ	Hộp/ 1 cái	Cái	350	800.000	280.000.000
Tổng cộng:			1 Danh mục									Giá trị:	280.000.000

26. Tên nhà thầu: Công ty TNHH TM DV và SX Việt Tường (STT HSĐX: 27)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
44	1	35	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi quanh khớp loại ngắn, trung bình, dài	Nẹp khóa bao quanh ổ khớp đầu dưới xương đùi (Nẹp khóa bao quanh ổ khớp (gối), đầu dưới xương đùi)	152.3001; 152.3002; 152.3003; 152.3004; 152.3007; 152.3008	Intrauma S.P.A	Ý	Intrauma S.P.A/ Ý	Hộp/1 cái	Cái	2	13.000.000	26.000.000
45	2	36	Nẹp khóa xương cẳng tay, thép không gỉ, ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	Nẹp khóa thẳng xương cẳng tay, xương trụ-quay - ACP straight plate	131.1101; 131.1102; 131.1103	Intrauma S.P.A	Ý	Intrauma S.P.A/ Ý	Hộp/1 cái	Cái	6	10.570.000	63.420.000
46	3	39	Vít khóa đường kính 2.5mm, đầu vít hình nón 2 độ	Vít khóa đường kính 2.5mm	120.2508 -> 120.2550	Intrauma S.P.A	Ý	Intrauma S.P.A/ Ý	Hộp/1 cái	Cái	40	1.100.000	44.000.000
47	4	40	Vít khóa đường kính 3.5mm, đầu vít hình nón 2 độ	Vít khóa đường kính 3.5mm	130.3210 -> 130.3270	Intrauma S.P.A	Ý	Intrauma S.P.A/ Ý	Hộp/1 cái	Cái	100	1.200.000	120.000.000
48	5	41	Vít khóa đường kính 5.0mm, đầu vít hình nón 2 độ	Vít khóa đường kính 5.0mm	150.4512 -> 150.4598	Intrauma S.P.A	Ý	Intrauma S.P.A/ Ý	Hộp/1 cái	Cái	30	1.450.000	43.500.000
Tổng cộng:			5 Danh mục									Giá trị:	296.920.000

Handwritten signature/initials

27. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Dược phẩm Đại Tín (STT HSDX: 28)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
49	1	1	Chất làm đầy vùng hõm da	Profilo	Profilo	IBSA Farmaceutici Italia, S.r.l	Ý	IBSA Farmaceutici Italia, S.r.l / Ý	Hộp 1 ống/2ml	Hộp	100	6.600.000	660.000.000
50	2	2	Chất làm đầy dùng cho lớp mỡ dưới da	Chất làm đầy da chứa Lidocaine	Juvéderm Voluma with Lidocaine	Allergan	Pháp	Allergan/ Pháp	Hộp /2 ống/1ml	Hộp	20	4.300.000	86.000.000
51	3	3	Chất làm đầy dùng cho lớp nông của da	Chất làm đầy da chứa Lidocain	Restylane Lidocain	Q-Med AB	Thụy Điển	Galderma/ Sweden	Hộp/ 1 ống ống/1ml	Hộp	300	4.170.000	1.251.000.000
52	4	4	Chất làm đầy dùng cho lớp nông của da hoặc niêm mạc môi	Chất làm đầy da chứa Lidocaine	Juvéderm Volift with Lidocaine	Allergan	Pháp	Allergan/ Pháp	Hộp/2 ống/1ml	Ống	20	4.150.000	83.000.000
53	5	5	Chất làm đầy dùng cho lớp sâu của da	Chất làm đầy da chứa Lidocain	Restylane Lyft Volyme	Q-Med AB	Thụy Điển	Galderma/ Sweden	Hộp/1ống ống/1ml	Hộp	300	5.103.000	1.530.900.000
54	6	8	Chất làm đầy và làm ẩm dành cho vùng da nông	Bioregen	Bioregen	Regenyal Laboratories s.r.l	Ý	Regenyal Laboratories s.r.l / Ý	Hộp 3 ống/ống 1ml	Ống	39	3.299.982	128.699.298
Tổng cộng:			6 Danh mục									Giá trị:	3.739.599.298

28. Tên nhà thầu: Công ty TNHH TTBYT & TVMT Tâm Thy (STT HSDX: 29)

STT	STT theo nhà thầu	STT HSYC	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu/Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
55	1	27	Van tim hai lá nhân tạo cơ học, có khung bảo vệ chốt van bằng titanium, các cỡ	Van tim cơ học hai lá, SJM Masters Series (Mitral Polyester Cuff)	xxMJ-501 (các cỡ)	St. Jude Medical/ St. Jude Medical Puerto Rico LLC	Mỹ	St. Jude Medical/ Mỹ	Hộp/Cái	Cái	30	25.000.000	750.000.000
Tổng cộng:			1 Danh mục									Giá trị:	750.000.000
Tổng cộng:			55 Danh mục									Tổng giá trị:	29.445.579.226

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC SẢN PHẨM KHÔNG TRÚNG THẦU
(Đính kèm Quyết định số 2051/QĐ - BVDHYD ngày 28 tháng 6 năm 2023)

STT	STT HSYC	Tên danh mục	Mô tả đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Lý do không đạt	STT HSDX	Tên nhà thầu
1	15	Clip kẹp mạch máu titanium cỡ trung bình	Clip kẹp mạch máu titanium cỡ trung bình, hình chữ V - Chất liệu titanium - Kích thước: chiều cao 4.8mm, chiều rộng 5.8mm, chiều cao clip đóng 6.6mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	Cái	2.010	29.800	59.898.000	Không đạt bước đánh giá về kỹ thuật	18	Công ty TNHH Thiết bị Y Tế Đình Cao
2	44	Dây cho ăn dùng cho các loại súp có độ nhớt cao	Dây cho ăn dùng cho các loại súp có độ nhớt cao (súp sệt) - Chất liệu: * Kim, khóa, đầu kết nối sonde bằng nhựa Acrylonitrile butadien styrene * Bầu đếm giọt, dây dẫn bằng nhựa - Kích thước: 120cm x (4.5-5.0)mm x 3.5mm - Tiệt khuẩn - Có kim cắm vào nút cao su. Dùng để truyền cho tất cả các loại chai có miệng chai đậy nút cao su và niềng lại bằng nút nhôm - Tiêu chuẩn: ISO	Cái	45.400	8.610	390.894.000	Không đạt bước đánh giá về kỹ thuật	11	Công ty TNHH TBYT Đại Nam

Handwritten signature

Red stamp: MINH